

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH*

SỰ “TÁI SINH” CỦA NGƯỜI HMÔNG THEO TIN LÀNH
Ở VÙNG BIÊN GIỚI PHÍA BẮC VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG:
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BẢN SIN SUỐI HỒ, TỈNH LAI CHÂU¹

Tóm tắt: Bản Sin Suối Hồ là nơi cư trú của người Hmông ở khu vực biên giới phía Bắc thuộc tỉnh Lai Châu. Từng là một trong những bản nghèo của cả nước, ngày nay nhiều người biết đến Sin Suối Hồ là điểm du lịch hấp dẫn gắn với cảnh quan thiên nhiên và văn hóa đặc sắc. Đây được cho là một sự “tái sinh” của cộng đồng Hmông theo đạo Tin Lành ở nơi biên giới, thông qua một tiến trình chuyển hóa toàn diện từ nhận thức bên trong đến hành động cụ thể biểu hiện ra bên ngoài như làm đường, làm chợ, xây dựng mô hình kinh tế... Quá trình này được thúc đẩy bởi sự kết hợp giữa chính sách hỗ trợ có hiệu quả thiết thực của Nhà nước, cũng như ảnh hưởng của đạo Tin Lành trong việc hình thành lối sống mới và sức mạnh nội sinh của cộng đồng. Qua đó, bản Sin Suối Hồ trở thành minh chứng sinh động cho khả năng tự đổi mới và phát triển bền vững của người Hmông vùng biên giới trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Người Hmông, đạo Tin Lành, chuyển đổi đời sống kinh tế - xã hội, bản Sin Suối Hồ, Lai Châu.

Ngày nhận bài: 10/9/2025; ngày phản biện: 17/9/2025; ngày duyệt đăng: 10/11/2025.

Mở đầu

Nhiều năm qua, vùng biên giới phía Bắc nước ta được nhìn nhận như không gian sinh tồn đặc thù của các dân tộc thiểu số (DTTS) trong bối cảnh vừa lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống, vừa đối diện với áp lực hội nhập, phát triển, đi kèm những biến động kinh tế - xã hội. Trong đó, điển hình là bản Sin Suối Hồ, nằm ở trung tâm xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu², có đường biên giới với Trung Quốc, cách trung tâm thủ phủ Lai Châu khoảng 30km. Hơn ba thập kỷ trước, nơi đây từng là bản nghèo với giao thông khó khăn, hạ tầng cơ sở thiếu thốn, nhưng gần đây đời sống của người dân được cải thiện, nâng cao nhờ phát triển du lịch và hoạt động sinh kế đa dạng, mang lại thu nhập tương đối cao so với mặt bằng chung của người DTTS trong khu vực. Sự “tái sinh” của cộng đồng này là một minh chứng cho thấy, sự

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: tranphuonganh87@gmail.com.

¹ Bài viết là kết quả của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (2024-2025): “Bảo tồn và phát huy giá trị dân tộc, tôn giáo vùng biên giới đất liền nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay”, do ThS. Trần Thị Phương Anh làm chủ nhiệm, Viện Dân tộc học và Tôn giáo học là tổ chức chủ trì.

² Trong bài viết, địa danh “Sin Suối Hồ” được sử dụng chỉ phạm vi bản Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu. Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), cùng với Đề án số 358/ĐA-CP ngày 09/5/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 1670/QN-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu, tên gọi của xã Sin Suối Hồ và tỉnh Lai Châu không có sự thay đổi.

kết hợp của Nhà nước - tôn giáo - cộng đồng đã mang tới những biến đổi đáng khích lệ, qua đó giúp những cộng đồng yếu thế từng bước vươn lên thoát nghèo và phát triển bền vững.

Đến nay, không ít nghiên cứu về phát triển vùng DTTS ở nước ta cho thấy thực trạng nghèo đói, hạ tầng yếu kém, tệ nạn xã hội và sự hạn chế trong tiếp cận dịch vụ công, song, cũng có những công trình nhấn mạnh vai trò then chốt của Nhà nước trong xóa đói giảm nghèo, đầu tư hạ tầng, cải thiện giáo dục, y tế và bảo đảm an ninh quốc phòng. Một số nghiên cứu khác lại tập trung vào tác động của tôn giáo, đặc biệt là đạo Tin Lành, đối với các cộng đồng DTTS trên nhiều phương diện, từ kinh tế, văn hóa - xã hội đến an ninh - chính trị. Những công trình này nhìn nhận sự phát triển của Tin Lành trong các nhóm DTTS vừa như một nguồn lực xã hội, vừa như yếu tố tiềm ẩn nguy cơ chia rẽ văn hóa truyền thống, gây bất ổn chính trị. Trong khi, một số học giả quốc tế tiếp cận đối tượng nghiên cứu này như một tiến trình mở ra cơ hội tái định nghĩa bản sắc, mở rộng không gian xã hội - chính trị và tạo động lực cho hội nhập kinh tế thị trường (Ngo, 2015; Rumsby, 2023). Thực tế cho thấy, vai trò của cộng đồng, nhất là mạng lưới dòng họ và người có uy tín là điều kiện quan trọng để huy động nguồn lực nội sinh, xây dựng tính chủ động của các cộng đồng DTTS... Tuy nhiên, cho đến nay, mối quan hệ tương tác giữa Nhà nước - tôn giáo - cộng đồng trong thúc đẩy phát triển các cộng đồng DTTS ở vùng biên giới vẫn chưa thực sự được nghiên cứu sâu.

Trên cơ sở nguồn tư liệu thực địa từ năm 2019 đến 2023, bài viết này tiếp tục kế thừa các nghiên cứu trước của tác giả để làm rõ hơn về phát triển cộng đồng của người Hmông (Mông) theo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ. Nếu các xuất bản trước chủ yếu làm rõ tiến trình cải đạo và vai trò của Tin Lành như một nguồn lực xã hội (Trần Thị Phương Anh và cộng sự, 2024) trong cải thiện đời sống kinh tế của cộng đồng (Trần Thị Phương Anh, 2024), bài viết tập trung mở rộng khung phân tích sang sự “tái sinh cộng đồng” như kết quả của một tiến trình đa nhân tố. Ở đó, Nhà nước, tôn giáo và cộng đồng được xem xét trong mối quan hệ tương tác, cùng kiến tạo những biến đổi toàn diện về kinh tế, xã hội và văn hóa ở vùng biên giới.

1. Sự “tái sinh” của người Hmông theo đạo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ

1.1. Vài nét về người Hmông theo đạo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ

Sin Suối Hồ là một bản biên giới của người Hmông với 148 hộ/763 nhân khẩu, trong đó có 106 hộ với 528 người theo đạo Tin Lành - bản có tỷ lệ người Hmông theo tôn giáo cao nhất trên địa bàn xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu (UBND xã Sin Suối Hồ, 2023). Cũng như nhiều nơi khác thuộc miền núi phía Bắc, trước đây người Hmông ở bản Sin Suối Hồ sống chủ yếu dựa vào nương rẫy với năng suất thu hoạch thấp. Thêm vào đó, việc trồng cây thuốc phiện, rồi xóa bỏ cây này đã tác động mạnh đến mọi mặt đời sống của đồng bào. Theo thống kê, trước khi thực hiện Chương trình quốc gia 06/CP, Lai Châu là tỉnh có nhiều hộ dân trồng cây thuốc phiện và cây cần sa, với 3.728 hộ, chiếm 20,3% tổng số hộ đã trồng trong cả nước (Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, 2012). Mục sư X., người quản nhiệm điểm nhóm Tin Lành Sin Suối Hồ chia sẻ: “*Bấy giờ đời sống của bà con có rất nhiều vấn đề. Một là hút thuốc phiện, hai là nghiện rượu và ba là nghiện thuốc Lào... Thanh niên thiếu niên hút thuốc phiện, cả nam giới và phụ nữ cũng hút thuốc phiện cho nên đời sống của bà con rất nghèo, thiếu ăn quanh năm. Bà con chỉ ăn củ mài, củ rìng, rau rìng, kiếm được cái gì trên rìng thì ăn cái đó. Từ cái việc thiếu ăn đó dẫn đến ốm đau, bệnh tật rất nhiều...*” (PVS, Mục sư, 48 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Hầu hết người dân ở bản

Sin Suối Hồ đều trồng cây thuốc phiện và nghiện thuốc phiện, đời sống khó khăn, bệnh tật và kéo theo nhiều tệ nạn khác. Ngoài ra, việc cư trú ở địa bàn núi cao, không thuận lợi cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tốc độ gia tăng dân số cao, trình độ dân trí thấp cũng khiến họ tụt hậu so với các vùng, các dân tộc khác và khó khăn hơn trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước. Có thể nói, trước những năm 90 thế kỷ XX, người Hmông nơi đây không chỉ tụt hậu về kinh tế, mà còn đứng trước những nguy cơ suy thoái giống nòi, mai một văn hóa truyền thống.

Ngày nay, bản Sin Suối Hồ không còn người nghiện ma túy, tệ nạn xã hội đã hạn chế và trở thành khu du lịch nổi tiếng, điểm sáng của cả tỉnh Lai Châu (Phương Thanh, 2020). Hiện tại, người Hmông theo đạo Tin Lành ở đây không còn phụ thuộc duy nhất vào sản xuất nông nghiệp theo truyền thống, họ đã đa dạng hóa các hoạt động sinh kế. Đặc biệt, mô hình du lịch cộng đồng đã phát huy hiệu quả, ngày càng thu hút du khách và mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho người dân tại chỗ. Bản Sin Suối Hồ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu lựa chọn thực hiện Đề án “Xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2020 - 2025”. Đến nay, cộng đồng này đã đạt được một số thành quả từ sự ghi nhận của Nhà nước cũng như các tổ chức, hiệp hội trong nước và quốc tế. Việc bản Sin Suối Hồ được công nhận và nhận các giải thưởng về du lịch đã góp phần quảng bá giá trị văn hóa của người Hmông, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch đến tham quan, đồng thời nâng cao chất lượng sống của cộng đồng.

1.2. Sự “tái sinh” của người Hmông theo đạo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ

Về khái niệm, “sự tái sinh” của người Hmông theo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ được hiểu là một quá trình chuyển đổi toàn diện cả về đời sống tâm linh và thể tục. Ở phương diện tâm linh, khái niệm “tái sinh” gắn với quan niệm của Tin Lành về việc “sinh ra lần nữa trong Chúa”, mở ra một đời sống mới dựa trên đức tin, kỷ luật và trách nhiệm đạo đức. Trên phương diện thể tục, “tái sinh” phản ánh sự chuyển đổi từ một cộng đồng từng bị cô lập, nghèo khó, lệ thuộc vào cây thuốc phiện và nhiều thói quen tiêu cực, sang cộng đồng năng động, tự chủ và phát triển bền vững. Với người Hmông nơi đây, “sự tái sinh” này là một quá trình, khởi phát từ đầu thập niên 1990, gắn với sự hiện diện của đạo Tin Lành, nhưng chỉ thực sự định hình rõ nét khi ba yếu tố Nhà nước - Tôn giáo - Cộng đồng hội tụ và tương tác mạnh mẽ từ sau năm 2010. Vì vậy, khi nghiên cứu cần tiếp cận “tái sinh” như một chuỗi biến đổi dần từ nhận thức đến hành động, thể hiện qua sự thay đổi trong cách người Hmông hiểu về bản thân, về cộng đồng và vai trò của họ trong thế giới đang đổi thay, cụ thể như sau:

Thay đổi nhận thức - nền tảng của quá trình tái sinh: trước đây, một số thành viên cộng đồng từng bị cuốn vào vòng xoáy nghiện thuốc phiện, rượu chè, cờ bạc và nhiều thói quen làm suy kiệt sức khỏe, kinh tế và tinh thần. Những năm 1990, bản Sin Suối Hồ từng là “điểm nóng” về ma túy khi hơn 80% trong số 500 nhân khẩu của khoảng 100 hộ dân nghiện thuốc phiện, các hộ đều thuộc diện nghèo khó (Văn Trọng, 2022). Sự hiện diện của Tin Lành với những giáo huấn về kỷ luật, tiết chế và trách nhiệm, trở thành nguồn lực tinh thần giúp họ điều chỉnh hành vi, hướng đến lối sống tích cực, lành mạnh và có trách nhiệm hơn. Cùng thời điểm, chính quyền địa phương và lực lượng bộ đội Biên phòng đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại của ma túy, tăng cường quản lý an ninh trật tự, đồng thời kiên quyết xóa bỏ cây thuốc phiện

trong khu vực. Sự phối hợp giữa định hướng tôn giáo và hỗ trợ từ Nhà nước đã giúp cộng đồng không chỉ thoát khỏi vòng xoáy tệ nạn, mà còn xây dựng được môi trường sống mới dựa trên các giá trị tích cực như chăm chỉ lao động, đoàn kết hỗ trợ nhau. Sự cải biến từ bên trong nhận thức đã tạo tiền đề cho “tái sinh” tiếp theo - thể hiện qua hành động thiết thực.

Từ sự thôi thúc về thay đổi bên trong tư duy, người Hmông ở bản Sin Suối Hồ bắt đầu chuyển dịch nhận thức thành hành động, thông qua các sáng kiến mang tính cộng đồng, dưới sự hỗ trợ bởi chính sách, nguồn lực vật chất và niềm tin vào tương lai mới. Đó là các sáng kiến đã trở thành hiện thực, tạo động lực cho phát triển du lịch ngày nay:

(1) *Làm đường để kết nối bản Sin Suối Hồ với bên ngoài.* Việc làm một con đường nối từ xã vào bản được xác định là mục tiêu hàng đầu để người Hmông kết nối với bên ngoài, bắt nhịp cùng sự phát triển của xã hội. Trước năm 2010, nơi đây hầu như biệt lập: “*Lúc đó là đường trâu, ngựa và rất lầy lội. Con muối, con ruồi cứ bay hàng đàn. Cả năm chả có ai đến đây cả, nên mình muốn mua bán các thứ thì không bao giờ làm được. Cho nên bước thứ nhất là mình phải làm đường bê tông*” (PVS, Mục sư, 48 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Ở thời điểm Nhà nước chưa có chính sách làm đường tới từng thôn/bản, trong khi ngân sách địa phương có hạn và người dân nghèo đói, các tín đồ Hmông theo Tin Lành đã xin chính quyền hỗ trợ xi măng, còn họ gom cát và góp sức lao động theo tinh thần “năm cái bánh và hai con cá” (Hội Kinh Thánh Việt Nam dịch, 2014: 1127) kể về việc Chúa Giê-su hóa phép từ chút lương thực ít ỏi để nuôi năm nghìn người ăn no. Mục sư đã lấy câu chuyện này làm ẩn dụ về sức mạnh của niềm tin và tinh thần sẻ chia: chỉ cần có đức tin và đồng lòng, cộng đồng sẽ không rơi vào thiếu thốn. Thông điệp ấy đã khích lệ người dân bản Sin Suối Hồ cùng nhau góp sức, vượt qua khó khăn để hoàn thành con đường bê tông nối bản với bên ngoài. Đúng thời điểm này, các hộ trong bản được Nhà nước chi trả tiền bảo vệ rừng - một khoản lớn so với mức sống của người dân. Thay vì giữ riêng, họ thống nhất dùng số tiền đó để mua cát, sỏi. Sự kết hợp giữa chính sách hỗ trợ kịp thời của Nhà nước, nguồn lực tinh thần từ niềm tin tôn giáo và nỗ lực tự thân của cộng đồng đã tạo nên kết quả ấn tượng: chưa đầy một năm, trong khi các bản xung quanh vẫn đi trên những con đường đất lầy lội, người dân Hmông bản Sin Suối Hồ đã làm xong hơn 4km đường bê tông từ xã vào bản. Sau đó, các nhánh đường trong bản đi đến từng hộ gia đình cũng được làm.

(2) *Dựng chợ - đưa bản Sin Suối Hồ ra khỏi sự biệt lập.* Trước đây, xã Sin Suối Hồ không có chợ, người dân muốn mua bán phải xuống tận chợ trung tâm xã Mường So, huyện Phong Thổ hoặc chợ San Thàng, thành phố Lai Châu cách xa khoảng 20 - 30km: “*Trước kia không có đường ô tô, mỗi lần đi chợ phải đi hai ngày. Đi một ngày, về một ngày. Mua gói muối thôi cũng phải đi hai ngày*” (PVS, Mục sư, 48 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Sau khi hoàn thành con đường kết nối từ xã về bản, họ tiếp tục lập chợ tại đầu bản - không chỉ nhằm trao đổi hàng hóa, mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Dù vị trí của bản Sin Suối Hồ không gần đường giao thông chính và người Hmông ở đây không giỏi giao thương, nhưng dần dần chợ thu hút được nhiều khách đến nhờ tổ chức các trò chơi dân gian, diễn kịch phê phán các hủ tục của người Hmông. Chợ diễn ra vào thứ Bảy hàng tuần, do chính người dân đứng ra tổ chức và biểu diễn. Họ chọn ra một đội chuyên diễn kịch với các nội dung: người Hmông hút thuốc phiện, người Hmông không có cơm ăn, phải ăn củ mài, người Hmông phá rừng, người Hmông tảo hôn, người Hmông sinh đẻ nhiều con, người Hmông thả rông gia súc gia cầm, người Hmông không có nhà vệ sinh phải chạy vào rừng, tục thách cưới của người Hmông,... Những tiểu phẩm này xuất phát từ đời sống của chính người Hmông nên

họ không khó khi học cách biểu diễn. Thông qua đó, người Hmông tự cảnh tỉnh, tự giáo dục và lan tỏa ý thức thay đổi. Từ hoạt động tưởng chừng giản đơn này, bản Sin Suối Hồ đã tạo dựng hình ảnh một cộng đồng năng động, văn minh, dám nhìn lại và cải thiện chính mình. Hiện nay, chợ bản Sin Suối Hồ trở thành nơi người dân các bản cận kề và du khách đến mua bán, tham quan vào ngày chợ phiên. Một người phụ nữ chia sẻ: *"Gia đình chị ở trong bản Sin Suối Hồ, phiên chợ nào chị cũng mang trang phục, tằm thổ cẩm đến bày bán tại chợ. Các sản phẩm này đều được chị làm bằng tay và bán rất chạy"* (PVS, nữ, 45 tuổi, tín đồ, bản Sin Suối Hồ, 2023). Việc xây dựng chợ phiên Sin Suối Hồ một mặt giúp người Hmông gìn giữ bản sắc dân tộc; mặt khác, giúp họ làm quen với buôn bán thương mại và quảng bá các sản phẩm địa phương. Đồng thời, người phụ nữ Hmông được ra ngoài, giao lưu, khẳng định vị trí của mình trong gia đình và xã hội.

(3) *Làm đường lên Thác Tình Yêu, thác Trái Tim và quy hoạch lại không gian sống - khai mở tiềm năng du lịch.* Sau khi hoàn thành các công trình hạ tầng cơ bản, người Hmông ở bản Sin Suối Hồ tiếp tục mở rộng không gian phát triển thông qua khai thác cảnh quan tự nhiên để phục vụ du lịch. Từ năm 2015, họ làm con đường đá dài 1,6km dẫn tới Thác Tình Yêu và Thác Trái Tim - hai thắng cảnh tự nhiên nằm trong khu vực rừng đầu nguồn. Toàn bộ công trình do người dân tự huy động nhân lực, vật lực và hoàn thành chỉ trong hai tuần, thể hiện rõ năng lực tự tổ chức và tinh thần cộng đồng cao. Việc mở đường không chỉ nhằm khai thác du lịch mà còn tạo điểm nhấn cảnh quan, khẳng định tầm nhìn dài hạn về phát triển của cộng đồng. Cùng với đó, người dân tiến hành quy hoạch lại không gian sống, tách chăn nuôi khỏi khu ở để đảm bảo vệ sinh, trồng hoa, chỉnh trang cảnh quan nhằm đáp ứng tiêu chuẩn du lịch cộng đồng. Toàn bản được chia thành nhiều khu gắn với văn hóa truyền thống của người Hmông như khu nghề thủ công, khu sinh hoạt cộng đồng, khu thác nước. Cách bố trí này thể hiện tư duy kết hợp giữa bảo tồn bản sắc và phát triển du lịch hiện đại, biến bản thành một không gian mở, vừa thân thiện với du khách, vừa giữ được tính nguyên sơ của đời sống truyền thống.

(4) *Xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững.* Hiện tại, bên cạnh hoạt động kinh tế truyền thống như trồng lúa, ngô, chăn nuôi trâu bò, gà, lợn..., nhiều hộ gia đình ở bản Sin Suối Hồ còn có nguồn thu từ trồng địa lan, thảo quả; nuôi cá tầm, cá hồi; kinh doanh homestay và nhiều hoạt động từ du lịch. Thu nhập từ trồng thảo quả, địa lan, du lịch cộng đồng có thể lên tới hàng chục đến hàng trăm triệu cho hộ gia đình mỗi năm (Trần Thị Phương Anh, 2024: 671-673). Có giai đoạn, địa lan trở thành cây "làm giàu" cho người Hmông ở đây. Trường bản Vàng A C. cho biết *"Gia đình anh bán một chậu 50 cành được hẳn 10 triệu đồng. Có gia đình thu nhập từ trồng địa lan khoảng 400 triệu đồng/hộ/năm"* (PVS, nam, 48 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Ngay cả nghề truyền thống, trước đây người Hmông chỉ dệt làm trang phục tự cấp, nay họ có thể đưa những sản phẩm này ra thị trường để có thêm nguồn thu. Một phụ nữ trong tổ dệt chia sẻ: *"Các công đoạn đều tự tay mình làm từ lúc gieo hạt cho đến dệt vải. Lúc cao điểm nhất thì ở đây bọn em có 10 chị em cùng làm. Giá mỗi mét vải là 150.000 đồng/m. Một chiếc váy Hmông cần dùng đến 5m. Người nào làm nhanh thì một buổi thì làm được một mét, mỗi ngày sẽ làm được 2m"* (PVS, nữ, 33 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Trong khi một số hộ cung cấp dịch vụ lưu trú homestay thì số khác phát triển dịch vụ ẩm thực mang sắc thái địa phương. Đặc biệt, bản còn thành lập các nhóm chuyên trách về diễn kịch, thể thao, hát, múa,... Năm 2018, bản đứng ra tổ chức Tết Hmông, diễn ra chỉ một ngày nhưng đã thu hút khoảng 15.000 người Hmông và du khách từ khắp nơi đến tham gia. Chỉ tính riêng một ngày, có những gia đình thu lời về 20 - 30 triệu đồng/hộ, hộ ít hơn thì thu 5 triệu đồng/hộ, tiền chung cho bản thu được

hơn 100 triệu đồng. Điều này vừa tạo nên sự đa dạng trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, vừa thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hợp tác giữa các thành viên trong cộng đồng. Nhờ đó, từ một bản nghèo, Sin Suối Hồ trở thành điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn, thu hút hàng chục nghìn lượt khách mỗi năm, mang lại thu nhập 100 - 400 triệu đồng/hộ, cải thiện đáng kể chất lượng sống (H. Trang, 2024).

Có thể thấy, “sự tái sinh” của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ là một tiến trình biến đổi sâu sắc, bắt đầu từ chuyển hóa trong nhận thức và lan tỏa thành hành động tập thể. Từ một bản nghèo khó, chìm trong tệ nạn trở thành một cộng đồng tự chủ và phát triển bền vững. Hành động cụ thể ở đây không chỉ cai nghiện thành công, cải tạo và xây dựng hạ tầng, xây dựng mô hình phát triển kinh tế bền vững mà còn thể hiện rõ qua những chuyển biến đời sống của đại đa số người dân như nhà ở sạch sẽ, khang trang hơn; nhiều hộ có tài sản có giá trị; đa dạng hóa ngành nghề để gia tăng thu nhập; học tập của trẻ em được quan tâm, trình độ học vấn ngày càng nâng cao; tình trạng sức khỏe của người dân được cải thiện... (UBND xã Sin Suối Hồ, 2023; Trần Thị Phương Anh, 2024: 671-674). Quá trình này cho thấy sự chuyển đổi đồng thời trên cả hai bình diện: tinh thần và vật chất, trong đó Nhà nước tạo khung hỗ trợ chính sách, niềm tin tôn giáo đóng vai trò định hướng, cộng đồng là chủ thể thực thi.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng tới sự “tái sinh” của người Hmông theo đạo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ

Nghiên cứu thực tế cho thấy, sự “tái sinh” của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ là một quá trình được thúc đẩy bởi nhiều yếu tố, trong đó có ba yếu tố nổi bật là: (i) Vai trò định hướng, hỗ trợ của Nhà nước; (ii) Ảnh hưởng của tôn giáo - cụ thể là đạo Tin Lành; (iii) Sức mạnh nội tại của cộng đồng người Hmông trong việc thích ứng, kiến tạo tương lai.

2.1. Vai trò định hướng, hỗ trợ của Nhà nước

Sự “tái sinh” của người Hmông theo đạo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ có vai trò không nhỏ từ các chính sách ưu tiên phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa dành cho đồng bào DTTS. Trong những năm qua, tỉnh Lai Châu đã triển khai nhiều chương trình như xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch, phát triển hạ tầng và giao thông, hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2016 – 2020,... Năm 2023, xã Sin Suối Hồ có 17 hộ được hỗ trợ theo Nghị quyết 59/2021/NQ-HĐND do Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành ngày 10/12/2021, trong đó 10 hộ gia đình được nhận hỗ trợ 160 triệu đồng/hộ làm homestay, 7 hộ nhận 50 triệu đồng/hộ làm nhà vệ sinh, nâng số homestay toàn xã lên gần 40 (Bình Minh, 2024). Nhờ vậy, người Hmông nơi đây đã chủ động tận dụng những ưu đãi trong cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương để xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế. Khi được hỏi, trưởng bản Sin Suối Hồ đã chia sẻ: *“Khi gia đình xây nhà làm kinh doanh homestay thì nguồn kinh phí của chúng tôi là nhờ vay vốn nhà nước 500 triệu đồng. Với khoản vay này chúng tôi đã thế chấp đất gần 1ha đất, chúng tôi được vay trong 10 năm với lãi suất 15% một năm”* (PVS, nam, 48 tuổi, tín đồ, bản Sin Suối Hồ, 2023). Cùng với việc cho các hộ gia đình vay vốn để sản xuất kinh doanh, người dân ở bản Sin Suối Hồ còn được hỗ trợ tiền trực tiếp nếu làm homestay: *“Homestay nhà em chứa được 50 người. Nhà nước hỗ trợ cho nhà em 150 triệu để làm cái nhà này, nhưng làm xong mới được nhận. Trước đó đã có 6 - 7 nhà trong bản nhận được rồi”* (PVS, nam, 35 tuổi, tín đồ Tin Lành, bản Sin Suối Hồ, 2023).

Việc bản Sin Suối Hồ được công nhận là điểm du lịch cấp tỉnh từ ngày 05/6/2015 theo Quyết định số 552/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã tạo nhiều thuận lợi trong phát triển du lịch cộng đồng. Đến năm 2016, tỉnh quyết định đầu tư khoảng 180 tỷ đồng mở rộng đường từ thành phố Lai Châu lên bản Sin Suối Hồ, đáp ứng nhu cầu đi lại của du khách (Trần Đức Thành, 2022: 66-68). Cùng với những chính sách phát triển kinh tế, Nhà nước và địa phương cũng quan tâm mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, trình độ cho người dân và được người Hmông ở bản Sin Suối Hồ tích cực hưởng ứng. Những người được tham gia các lớp tập huấn này sau khi trở về bản lại phổ biến cho những người khác cùng áp dụng như: trồng các giống cây ăn quả có hiệu quả kinh tế, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ rừng và môi trường,...

Ngoài các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, chính sách đối với tôn giáo, nhất là đạo Tin Lành cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ. Đặc biệt, Chỉ thị 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 về công tác đối với đạo Tin Lành là bước ngoặt quan trọng, bên cạnh hợp pháp hóa và tạo điều kiện cho hoạt động tôn giáo của đạo Tin Lành được diễn ra công khai, ổn định thì còn mở đường cho tôn giáo này phát huy nguồn lực của mình ở những năm sau đó. Tỉnh Lai Châu là một trong những địa phương tiên phong triển khai Chỉ thị. Ngày 15/6/2006, tỉnh bắt đầu thí điểm cấp đăng ký sinh hoạt cho hai điểm nhóm Tin Lành; đến tháng 12/2009, con số này tăng lên 10 điểm nhóm với 487 hộ, 2.920 người (Nguyễn Khắc Đức, 2010: 24). Đây là điều kiện để người Hmông ở bản Sin Suối Hồ có không gian sinh hoạt tôn giáo hợp pháp, đồng thời mở ra cơ hội tiếp nhận nhiều chính sách hỗ trợ khác. Có thể khẳng định, chính sách của Đảng và Nhà nước đóng vai trò quan trọng mang lại diện mạo đời sống mới cho người Hmông theo Tin Lành ở bản Sin Suối Hồ.

2.2. Vai trò của tôn giáo

Thực tế chỉ ra rằng, sự thay đổi của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ gắn với quá trình đạo Tin Lành thâm nhập vào cộng đồng này. Việc theo Tin Lành đã giúp họ trở nên tự tin, ý thức được giá trị của bản thân, có khát vọng tự vươn lên. Đây chính là sự chuyển biến từ bên trong, được thúc đẩy bởi đức tin và các giá trị Tin Lành. Cộng đồng không dừng lại ở việc duy trì các nghi thức tôn giáo, mà còn chủ động vận dụng "lời Chúa" vào thực tiễn. Mục sư nơi đây chia sẻ: *"Ở những Hội thánh khác, họ cũng đọc Kinh Thánh, cũng cầu nguyện, nhóm họp, đi lễ nhưng kỹ năng sống lại không có, cho là Kinh Thánh không nói đến những cái đó. Nhưng thực ra ở trong Kinh Thánh có đầy đủ mọi vấn đề về cuộc sống của con người, ... Nếu như mình mới chỉ hiểu có một khía cạnh mà chuyên về thuộc linh thôi thì mình rất là khó đưa người Hmông vươn lên được"* (PVS, Mục sư, 48 tuổi, bản Sin Suối Hồ, 2023). Cách tiếp cận này giúp người Hmông nơi đây có thể chuyển hóa đức tin thành hành động cụ thể. Nhờ vậy, tôn giáo trở thành một nguồn lực góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ, biểu hiện qua các phương diện cụ thể sau:

(1) Nâng cao nhận thức và cải thiện trình độ nhận thức của người dân. Các buổi nhóm họp, sinh hoạt tôn giáo còn lồng ghép nội dung giáo dục giúp người Hmông chuyển dần nhận thức từ thụ động sang chủ động, từ nỗi sợ mơ hồ về "ma xấu" sang niềm tin vào năng lực cá nhân và sự quan phòng của Chúa: *"Theo Tin Lành thì mình không bị lợi dụng, có giàu bao nhiêu cũng không ai làm được gì mình, không phải sợ hãi..., mình chẳng sợ ai, chẳng sợ gì"* (PVS, nam, 48 tuổi,

bản Sin Suối Hồ, 2023). Giáo lý Tin Lành còn hình thành ở tín đồ ý thức trách nhiệm làm giàu, tiết chế trong tiêu dùng, lối sống đạo đức, kỷ luật - điều ít được nhấn mạnh trong truyền thống.

(2) Củng cố tính liên kết và tinh thần cộng đồng. Trên nền tảng đức tin, các tín đồ coi nhau là “anh em trong Chúa”. Các buổi sinh hoạt tôn giáo ở bản Sin Suối Hồ trở thành không gian gắn kết xã hội, nơi các hộ gia đình cùng bàn bạc, chia sẻ mô hình sản xuất, khuyến khích nhau vượt qua khó khăn... tạo nên tính tập thể cao, thể hiện rõ qua các hoạt động tập thể.

(3) Cung cấp “vốn xã hội” và mở rộng mạng lưới hỗ trợ. Nhà thờ đóng vai trò như một hệ thống kết nối và lan tỏa tri thức, nơi những hộ thành công chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, kỹ năng kinh doanh và kiến thức quản lý cho các hộ khác. Nhờ đó, thông tin, kinh nghiệm và mô hình kinh tế được nhân rộng, tạo nên nguồn vốn xã hội tập thể vững mạnh. Thông qua các mối liên hệ với mạng lưới Tin Lành ở các địa phương khác, người Hmông ở bản Sin Suối Hồ mở rộng cơ hội hợp tác, học hỏi và tiếp cận nguồn lực bên ngoài.

(4) Xây dựng uy tín và thương hiệu trên nền tảng đạo đức tôn giáo. Những giá trị đạo đức tôn giáo được chuyển hóa thành chuẩn mực ứng xử của người Hmông nơi đây. Chính hình ảnh “bản người Hmông Tin Lành thân thiện, thật thà và đáng tin cậy” đã trở thành thương hiệu giúp họ tạo dựng uy tín với du khách, đối tác và cơ quan quản lý. Nhờ vậy, tôn giáo vừa đóng vai trò tinh thần, vừa góp phần trực tiếp vào việc định hình bản sắc, hình ảnh cộng đồng. Tuy vậy, những biến đổi này khó có thể duy trì bền vững nếu chỉ trông chờ sự hỗ trợ từ bên ngoài, bởi nội lực cộng đồng mới là yếu tố then chốt chuyển hóa các nguồn lực từ Nhà nước và tôn giáo thành những kết quả cụ thể, ổn định và lâu dài.

2.3. Nội lực cộng đồng với vai trò thủ lĩnh và sức mạnh tự thân

Quá trình “tái sinh” của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ luôn có sự hiện diện của những người thủ lĩnh, dẫn dắt đời sống đức tin và thể tục cho cộng đồng, lồng ghép các định hướng phát triển vào sinh hoạt tôn giáo cũng như họp dân bản, tạo niềm tin chung, khích lệ mọi người hành động. Uy tín này càng được củng cố bởi sự gương mẫu, đi đầu của chính họ, tiêu biểu như việc hiến đất làm chợ (trường bản/trường tộc), huy động bà con cùng góp sức làm đường bê tông (mục sư). Trong trường hợp của bản Sin Suối Hồ, vai trò thủ lĩnh không quy tụ vào một cá nhân duy nhất mà được hình thành từ sự kết hợp giữa “thủ lĩnh tôn giáo”, “thủ lĩnh dòng họ” và “thủ lĩnh chính quyền”, tạo nên một mô hình lãnh đạo độc đáo. Ở đó, người thủ lĩnh tôn giáo - trường hợp này là mục sư Hằng A. X. giữ vai trò nổi bật, khéo vận dụng giá trị tôn giáo để đưa ra những định hướng phù hợp, khả thi. Trên địa bàn tỉnh Lai Châu, số người Hmông theo Tin Lành chiếm gần 50% số người Hmông toàn tỉnh, với số tín đồ và điểm nhóm đứng thứ hai toàn miền Bắc, song không phải điểm nhóm Tin Lành nào cũng có được đời sống kinh tế khá giả như ở bản Sin Suối Hồ. Một trong những nguyên nhân là do mục sư Hằng A. X. có tầm nhìn, có chiến lược, hiểu rõ về Kinh Thánh. Một mặt, ông đã chủ động học Kinh Thánh để về chia sẻ lại trong cộng đồng mình; mặt khác, ông tích cực đi học hỏi kinh nghiệm, mô hình phát triển tại các cộng đồng khác, dựa vào đó, xây dựng mô hình mới cho chính cộng đồng mình. Bản thân ông và người thân cũng đứng ra thành lập Hợp tác xã Trái tim, Công ty Du lịch Miền núi nhằm thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng ở đây, tạo cơ hội việc làm cho dân bản.

Trong khi, ông Vàng A. C. do vừa là người trưởng họ đại diện về huyết thống, đồng thời vừa là trưởng bản đại diện chính quyền, nên quyền lực và trách nhiệm hội tụ trong một cá nhân có ảnh hưởng mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi để quy tụ sức mạnh tập thể, phát huy nguồn lực nội sinh của cộng đồng bản Sin Suối Hồ. Vai trò thủ lĩnh còn thể hiện ở vị trí trung gian giữa cộng đồng và chính quyền. Những năm đầu, việc người Hmông chuyển sang theo Tin Lành có nhiều xáo trộn và hiểu lầm với cán bộ quản lý, lúc này, chính hai người "thủ lĩnh" vừa đề cập đã đứng ra giải thích, hòa giải, vừa giúp chính quyền hiểu dân, vừa giúp dân hiểu chính sách. Hơn nữa, ở bản Sin Suối Hồ, người "thủ lĩnh tôn giáo" không phải các giáo sĩ hay mục sư bên ngoài - vốn phổ biến ở nhiều cộng đồng DTTS khác - mà đến từ chính thành viên cộng đồng. Đây là những người tiên phong trong hành trình đến với Tin Lành, tự tìm hiểu và chủ động lựa chọn niềm tin tôn giáo vốn xa lạ với truyền thống tâm linh của người Hmông. Tính chủ động này đã tạo nên sự khác biệt căn bản so với những cộng đồng cải đạo một cách thụ động dưới ảnh hưởng của tác nhân truyền giáo từ bên ngoài, bởi họ vừa am hiểu về chính cộng đồng mình, vừa có khả năng giảng giải và định hướng phù hợp với văn hóa, tập quán địa phương, xây dựng sự đồng thuận và bảo đảm tính bền vững của quá trình chuyển đổi.

Nếu vai trò thủ lĩnh được xem như chất xúc tác, định hướng, khơi gợi niềm tin tập thể, thì sự thay đổi chỉ có thể trở thành hiện thực khi từng cá nhân trong cộng đồng chủ động tham gia. Mỗi người Hmông ở bản Sin Suối Hồ, từ chỗ bị động tiếp nhận, đã dần hình thành ý thức tự thân về trách nhiệm với gia đình và bản/làng. Chính sức mạnh ấy, tức tinh thần học hỏi, khả năng thích ứng của từng cá nhân, tính chủ động trong đổi mới, đã kết nối thành động lực chung, tạo nên nền tảng vững chắc cho quá trình biến đổi của cả cộng đồng. Thành công ở bản Sin Suối Hồ không phải là kết quả của một vài cá nhân hay hộ gia đình, mà là câu chuyện của cả cộng đồng cùng chia sẻ giá trị chung, tạo dựng sức mạnh tập thể. Trong thực tiễn, sức mạnh tự thân của mỗi thành viên ở bản Sin Suối Hồ được biểu hiện rõ qua tinh thần học hỏi, khi họ sẵn sàng tiếp thu kỹ thuật canh tác mới, trồng hoa, làm du lịch hay tham gia các khóa đào tạo nghề. Bên cạnh đó, khả năng thích ứng nhanh với bối cảnh chuyển đổi từ cơ cấu kinh tế thuần nông nghiệp sang dịch vụ du lịch đến cách ứng xử cởi mở với du khách, cho thấy sự linh hoạt của từng cá nhân. Quan trọng hơn, tính chủ động trong đổi mới giúp người dân không còn thụ động trông chờ vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, mà tự tìm cách khai thác lợi thế tại chỗ, từ cảnh quan thiên nhiên đến văn hóa truyền thống. Chính sự cộng hưởng những phẩm chất này đã hình thành động lực chung, gắn kết mỗi nỗ lực cá nhân vào sự thay đổi tập thể, góp phần tạo nên diện mạo mới cho cộng đồng người Hmông ở bản biên giới Sin Suối Hồ.

3. Một vài nhận xét và kết luận

Quá trình "tái sinh" của người Hmông ở bản biên giới Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng cư trú, mà còn phản ánh rõ nét cách thức một cộng đồng DTTS ở vùng biên giới có thể thoát khỏi vòng luẩn quẩn của nghèo đói, nghiện ngập..., để kiến tạo nên một diện mạo mới dựa trên sự kết hợp của ba yếu tố là Nhà nước, tôn giáo, cộng đồng. Điểm đặc biệt ở đây là quá trình "tái sinh" được khởi phát từ sự chủ động bên trong cộng đồng, sau đó được củng cố và lan tỏa với sự hỗ trợ đúng thời điểm và thiết thực từ bên ngoài. Đó là vai trò từ Nhà nước, bởi các chủ trương, chính sách cùng với những chương trình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế... đã tạo nền tảng để cộng đồng phát

huy tiềm năng sẵn có. Bên cạnh đó, việc cải đạo sang Tin Lành không chỉ đánh dấu sự thay đổi niềm tin tôn giáo, mà còn mở ra cơ hội phát triển kinh tế, gắn kết cộng đồng,... Tôn giáo ở đây không đơn thuần là đáp ứng nhu cầu về tinh thần, mà còn trở thành một nguồn lực xã hội, góp phần thúc đẩy sự thay đổi toàn diện ở cộng đồng người Hmông nơi đây.

Có thể thấy, mối quan hệ giữa Nhà nước và tôn giáo ở bản Sin Suối Hồ mang tính hỗ trợ, thay vì đối kháng như một số nghiên cứu quốc tế từng nhận định. Trong tiến trình “tái sinh” này, Nhà nước đóng vai trò đòn bẩy, giúp tôn giáo phát huy những tích cực của nó, biến một cộng đồng lạc hậu, nghèo nàn ở vùng cao biên giới xa xôi, hẻo lánh trở thành nơi đáng sống cho không chỉ người dân tại chỗ mà ngay cả các du khách cũng thích đến đây tham quan, nghỉ dưỡng. Cùng với đó, vai trò của các thủ lĩnh cộng đồng cùng với sức mạnh nội tại của mỗi cá nhân trong cộng đồng là nhân tố quyết định sự thành công. Mô hình bản biên giới Sin Suối Hồ là sự kết hợp độc đáo và có hiệu quả thiết thực giữa thủ lĩnh tôn giáo, thủ lĩnh dòng họ và người đại diện chính quyền, tạo nên một hình thức lãnh đạo có tính tập trung, được cộng đồng tín nhiệm. Những người thủ lĩnh cộng đồng đã vận dụng cả tri thức tôn giáo lẫn sự hiểu biết về truyền thống, thực tiễn địa phương... để dẫn dắt, định hướng chiến lược đổi mới, phát triển. Trong khi, tính chủ động, đoàn kết, sáng tạo của người dân đã biến những thách thức thành cơ hội, tạo nên sự đồng thuận cao và sức mạnh tập thể. Rõ ràng, sự “tái sinh” của người Hmông ở bản Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu là kết quả của sự kết hợp linh hoạt giữa định hướng chính sách phát triển có hiệu quả của Nhà nước, nguồn lực của đạo Tin Lành cùng sức mạnh nội sinh của cộng đồng cư trú. Đây là một minh chứng quan trọng cho thấy, khi ba yếu tố này hội tụ, chúng có thể tạo ra thay đổi sâu sắc, bền vững, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa đảm bảo ổn định chính trị và an ninh vùng biên giới. Mô hình bản Sin Suối Hồ gợi mở nhiều giá trị tham khảo cho các cộng đồng DTTS khác ở Việt Nam, đặc biệt tại những địa bàn khó khăn và nhạy cảm về tôn giáo, dân tộc./.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Phương Anh, Vũ Thị Thu Hà, Hoàng Văn Chung (2024), “The Development of the Hmong Protestant Community in Suối Village of Vietnam’s Northern Highlands”, *The World of the Orient*, No.2, pp. 89-102.
2. Trần Thị Phương Anh (2024), “Tôn giáo và sự phát triển kinh tế của người Mông ở vùng biên giới phía Bắc Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp người Mông ở bản Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, tập 10, số 6, tr. 665-681.
3. Công thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc (2012), *Thực trạng tình hình trồng cây thuốc phiện và cây cần sa ở Việt Nam*, <http://pcmt.ubdt.gov.vn/2012-08-09/7f60bc804c485615bd69bfa919e9ee20-cema.htm>, ngày đăng tải 09/8/2012, ngày truy cập 19/10/2023.
4. Nguyễn Khắc Đức (2010), “Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg về một số công tác đối với đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc nước ta hiện nay”, *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, số 7, tr. 24-28.
5. Hội Kinh Thánh Việt Nam (dịch) (2014), *Kinh Thánh*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

6. Bình Minh (2024), *Sin Suối Hồ: Bảo tồn văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng*, <https://www.baolaichau.vn/van-hoa/sin-suoi-ho-bao-ton-van-hoa-dan-toc-gan-voi-phat-trien-du-lich-cong-dong>, ngày đăng tải 12/8/2024, ngày truy cập 08/3/2025.
7. Ngo, Tam T.T. (2015), "Protestant conversion and social conflict: The case of the Hmong in contemporary Vietnam", *Journal of Southeast Asian Studies*, No. 46, pp. 274-292.
8. Rumsby, Seb (2023), *Development in Spirit: Religious Transformation and Everyday Politics in Vietnam's Highlands*, University of Wisconsin Press.
9. Phương Thanh (2020), *Làm du lịch cộng đồng, Sin Suối Hồ đổi thay kỳ diệu*, <http://www.thidukhenthuongvn.org.vn/xay-dung-nong-thon-moi/lam-du-lich-cong-dong-sin-suoi-ho-doi-thay-ky-dieu>, ngày đăng tải 02/7/2020, ngày truy cập 20/9/2023.
10. Trần Đức Thành (2022), "Du lịch sinh thái cộng đồng ở Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu", *Tạp chí Môi trường*, số 04, tr. 66-68.
11. H. Trang (2024), *Vì sao nhất định phải đến trải nghiệm Sin Suối Hồ một lần trong đời?*, <https://laichau.gov.vn/du-khach/vi-sao-nhat-dinh-phai-den-trai-nghiem-sin-suoi-ho-mot-lan-trong-doi-.html>, ngày đăng tải 01/10/2024, ngày truy cập 08/3/2025.
12. Văn Trọng (2022), *Đổi thay ở Sin Suối Hồ*, <https://daidoanket.vn/doi-thay-o-sin-suoi-ho-10238389.html>, ngày đăng tải 04/12/2022, ngày truy cập 02/2025.
13. Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ (2023), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023*.

Abstract

THE "RENAISSANCE" OF PROTESTANT HMONG COMMUNITIES IN THE NORTHERN BORDER REGION AND ITS DRIVING FACTORS: A CASE STUDY OF SIN SUOI HO VILLAGE, LAI CHAU PROVINCE

Tran Thi Phuong Anh

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

Sin Suoi Ho Village is inhabited by the Hmong people in the northern border region of Lai Chau Province. Historically one of the poorest villages in the country, Sin Suoi Ho has emerged as a notable tourist destination, recognized for its distinctive cultural heritage and natural landscapes. This transformation represents a "renaissance" of the Protestant Hmong community in the borderlands, realized through a comprehensive process in which internal cognitive shifts translate into tangible external practices, including infrastructure development, establishment of marketplaces, and the creation of local economic models. This process is propelled by the interplay of effective State support policies, the influence of Protestantism in shaping new lifestyles, and the community's endogenous capacities. Accordingly, Sin Suoi Ho serves as a compelling example of the Hmong community's capacity for self-renewal and sustainable development in the contemporary context.

Keywords: Hmong people, Protestantism, socio-economic transformation, Sin Suoi Ho Village, Lai Chau.